

# THỰC TRẠNG SINH HOẠT TỔ CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU BÀI HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRỊNH PHƯƠNG THANH NHÂN<sup>1</sup>

ĐINH THỊ HỒNG VÂN<sup>2,\*</sup>, NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN<sup>3</sup>

<sup>1</sup>Trường Tiểu học Cao Bá Quát, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

<sup>1</sup>Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

<sup>2</sup>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

<sup>3</sup>Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh

Email: dinhthihongvan@dhsphue.edu.vn

**Tóm tắt:** Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (NCBH) là một mô hình bồi dưỡng GV đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới. Nghiên cứu nhằm tìm hiểu thực trạng sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH ở các trường tiểu học quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Khách thể nghiên cứu là 184 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) tiểu học. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn CBQL và GV đã nhận thức được vai trò của sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH. Các trường tiểu học đã triển khai khá tốt hình thức sinh hoạt này và đã giúp đội ngũ GV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, từ đó cải thiện kết quả học tập của học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận CBQL, GV chưa thấy được sự cần thiết của sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH. Tần suất tổ chức còn ít so với yêu cầu chung. Các bài học nghiên cứu vẫn còn chịu sự chi phối của Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn. Một bộ phận GV chưa tham gia tích cực.

**Từ khoá:** Giáo viên tiểu học, nghiên cứu bài học, tổ chuyên môn, thành phố Hồ Chí Minh.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất nước ta đang trong quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo. Ngày 26 tháng 12 năm 2018, Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT chính thức được thông qua, Chương trình Giáo dục phổ thông mới đã được ban hành bao gồm Chương trình tổng thể và 27 chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Chương trình được xây dựng theo tiếp cận chuẩn đầu ra nhằm hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực của người học [2]. Mục tiêu giáo dục thay đổi, đòi hỏi nội dung, phương pháp, hình thức, cách kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục cũng thay đổi theo.

Để thực hiện yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ GV đóng vai trò quan trọng, được xem là nhân tố quyết định trực tiếp. Phát triển đội ngũ GV là một trong những nhiệm vụ hàng đầu mà Nghị quyết 29-NQ/TW đã khẳng định [1]. Một trong những cách thức để phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV hiệu quả trong nhà trường là thông qua hoạt động tổ chuyên môn. Chính vì vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) (2020) đã ban hành Công văn số 1315/BGDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học [3], trong đó yêu cầu các trường tiểu học triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH.

Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH là một mô hình bồi dưỡng GV đang được các nước trên thế giới áp dụng rộng rãi [6]. Mục đích của sinh hoạt chuyên môn này là lấy việc học của

học sinh làm trọng tâm, các GV cùng nhau cộng tác học tập, chia sẻ, hỗ trợ chuyên môn lẫn nhau, hướng tới xây dựng trường học trở thành một tổ chức biết học hỏi.

Trong thời gian vừa qua, cũng như các trường tiểu học khác, các trường tiểu học trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH. Đây là hình thức sinh hoạt chuyên môn mới, do đó, cần thiết có những nghiên cứu đánh giá chung về thực trạng để từ đó đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hình thức sinh hoạt chuyên môn này.

## 2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, kết hợp phương pháp phỏng vấn. Các mức độ đánh giá trong bảng hỏi như sau:

1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm
Hoàn toàn không cần thiết/ Không đồng ý/ Kém	Không cần thiết/ Phần lớn không đồng ý/ Yếu	Ít cần thiết/ Phân vân/ Trung bình/	Khá cần thiết/ Phần lớn đồng ý/ Khá	Rất cần thiết/ Hoàn toàn đồng ý/ Tốt

Khách thể tham gia trả lời bảng hỏi là 184 CBQL, GV tiểu học quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, trong đó, 83.7% là giáo viên, 88% là nữ. Bên cạnh đó, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 2 CBQL và 3 GV. Dữ liệu được thu thập vào tháng 5 năm 2022.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Nhận thức của CBQL, GV về vai trò của việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH ở trường tiểu học

Nhận thức đóng vai trò quan trọng, định hướng cho hành vi và hoạt động. GV chỉ tích cực tham gia vào sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH khi họ nhận thức được vai trò của hình thức sinh hoạt này. Một trong những điểm khó là sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH là hình thức sinh hoạt mới được thực hiện ở năm học 2020 - 2021, do vậy, vẫn còn một bộ phận GV chưa hiểu rõ về hình thức này. Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy dù sinh hoạt chuyên môn theo NCBH được thực hiện ở quận Phú Nhuận chưa lâu, nhưng hầu hết CBQL và GV đều thấy rõ sự cần thiết của hình thức sinh hoạt này. 96.7% CBQL và GV cho rằng việc tiến hành sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH là “khá cần thiết” và “rất cần thiết”. Đây là điểm thuận lợi cho việc triển khai hình thức này.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH ở các trường tiểu học

TT	Mức độ	Số lượng	Phần trăm
1	Hoàn toàn không cần thiết	2	1.1
2	Không cần thiết	2	1.1
3	Ít cần thiết	2	1.1
4	Khá cần thiết	31	16.8
5	Rất cần thiết	147	79.9

Tuy nhiên bên cạnh đó, vẫn còn một phần nhỏ (3,3%) đối tượng khảo sát cho rằng việc đổi mới theo hình thức này “hoàn toàn không cần thiết”, “không cần thiết” và “ít cần thiết”. Nếu so với nghiên cứu của Nguyễn Thế Nguyên (2021) trên đối tượng CBQL, GV THCS ở thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì tỉ lệ đối tượng khảo sát chưa nhận thức đầy đủ về mức độ cần

thiết thấp hơn [5]. Điều này có thể lý giải ở bậc tiểu học, sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH là hình thức sinh hoạt chuyên môn bắt buộc theo Thông tư 1315/BGDĐT-GDTH, còn ở cấp THCS, hình thức này mang tính chất khuyến khích, thực hiện chưa thường xuyên, do vậy, vẫn còn khá nhiều GV chưa hiểu rõ về sự cần thiết của hình thức sinh hoạt chuyên môn này.

Bảng 2. *Đánh giá của CBQL, GV về ý nghĩa của việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH ở các trường tiểu học*

TT	Sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH...	ĐTB	ĐLC
1	Hướng đến cải thiện kết quả học tập của học sinh	4.76	0.54
2	Giúp GV học hỏi được nhiều kiến thức chuyên môn giảng dạy	4.71	0.64
3	Giúp GV học hỏi nhiều về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	4.81	0.50
4	Tạo lập văn hoá chia sẻ, hợp tác phát triển chuyên môn trong nhà trường	4.73	0.57
5	Nhằm thiết kế các hoạt động học tập để học sinh phát huy tính tích cực của mình	4.70	0.62
6	Tập trung vào hoạt động học của học sinh, đảm bảo không học sinh nào bị bỏ quên trong lớp học	4.66	0.68
7	Đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	4.73	0.54

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ( $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$ ), ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Nhận thức về vai trò của sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH của đội ngũ CBQL và GV còn thể hiện ở Bảng 2. Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy các đối tượng khảo sát đều đồng ý cao với các ý nghĩa của sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, ĐTB của các nhận định nằm ở khoảng điểm 4.66 đến 4.81 là tương ứng với mức “Đồng ý”.

Trong tương quan chung, vai trò được đánh giá cao nhất là “*Giúp GV học hỏi nhiều về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*” (ĐTB=3.81). Theo chia sẻ của một GV: “*Những bài học mà tôi chọn để nghiên cứu là những bài mà học sinh khó hiểu, khó tiếp thu. Điều quan trọng để giúp học sinh hiểu bài là phương pháp dạy học cần thiết kể phù hợp và đa dạng với các nhóm học sinh. Với từng cá nhân thì điều đó khó và lâu, tuy nhiên, khi chúng tôi làm việc nhóm với nhau, nhiều ý kiến, ý tưởng được phát hiện và chúng tôi học hỏi các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trong quá trình đó*”.

Vai trò tiếp theo được đánh giá cao là “*Hướng đến cải thiện kết quả học tập của học sinh*” (ĐTB=4.76). Sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm. Các bài học nghiên cứu là những bài học sinh thường gặp khó khăn. Tất cả cải tiến trong dạy học đều hướng tới giúp học sinh học tốt hơn. Triết lý là không để học sinh nào bị bỏ quên trong lớp học. Những học sinh khó khăn, học yếu sẽ càng được quan tâm nhiều hơn.

Trong sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH, tính hợp tác, chia sẻ giữa các GV trong tổ rất cao. Do vậy, các CBQL, GV được khảo sát đánh giá cao vai trò “*Tạo lập văn hoá chia sẻ, hợp tác phát triển chuyên môn trong nhà trường*” (ĐTB=3.73).

Vai trò tiếp theo được đánh giá cao là “*Đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*” (ĐTB=3.73). Với công văn 1315/BGDĐT-GDTH, Bộ GD&ĐT yêu cầu các trường tiểu học tiến hành sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Chương trình giáo dục phổ thông mới đặt ra những yêu cầu mới về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV. Đặc biệt hiện nay, với quan điểm chương trình là pháp lệnh, còn sách giáo khoa là tài liệu tham khảo, GV dạy học theo chủ đề chứ không phải từng bài học, dạy học phải hướng tới các chuẩn đầu ra của chương trình [2], GV sẽ gặp nhiều thách thức. Song với sự hợp tác, cùng nhau chia sẻ của GV, những khó khăn sẽ được giảm thiểu.

Dữ liệu ở Bảng 2 cũng cho thấy có một bộ phận nhỏ đối tượng khảo sát vẫn chưa đánh giá cao các vai trò của sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH. Trao đổi về điều này một CBQL cho biết: “*Trong trường của tôi, khoảng 15% GV là chưa tích cực trong sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH. Những GV này thuộc nhóm lớn tuổi, ngại đổi mới. Hiện nay, nhà trường cũng đang thực hiện các biện pháp để nâng cao nhận thức cho nhóm này*”.

### 3.2. Mức độ tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH ở trường tiểu học

Theo hướng dẫn của Điều lệ trường tiểu học [4], 2 tuần tổ chuyên môn sinh hoạt 1 lần. Như vậy, tổng số lần chuyên môn trong 1 năm là khoảng 17-18 lần. Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát, trung bình quân các trường tiểu học trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh là 10.96 lần (ĐLC=5.93), có 58.3% ý kiến cho rằng nhà trường tổ chức từ 10 lần trở xuống. Như vậy, so với yêu cầu quy định, số lần sinh hoạt chuyên môn theo NCBH của các trường chưa thật nhiều.

Một CBQL cho biết về lý do này: “*Năm học vừa qua, tình hình COVID-19 dù có đỡ hơn năm học 2020-2021, nhưng quỹ thời gian đến trường của các em học sinh vẫn chưa nhiều, các thầy cô chủ yếu vẫn ở nhà dạy online cho học sinh. Điều này khiến cho việc sinh hoạt chuyên môn ít hơn các năm khác. Các trao đổi chuyên môn chủ yếu tiến hành nhanh thông qua các ứng dụng online*”.

### 3.3. Nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH ở trường tiểu học

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về tiêu chí lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH ở các trường tiểu học

TT	Tiêu chí lựa chọn nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Học sinh gặp khó khăn khi tiếp thu, lĩnh hội.	4.61	0.58
2	GV gặp khó khăn khi tổ chức hoạt động dạy học.	4.66	0.63
3	Nội dung bài học mới mẻ với GV.	4.64	0.64
4	Có sự thống nhất cao của tổ trong lựa chọn bài học nghiên cứu.	4.73	0.59
5	Lựa chọn theo đề xuất của tổ trưởng chuyên môn	4.43	0.83
6	Lựa chọn theo đề xuất của Ban giám hiệu	4.43	0.82

Ghi chú:  $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm. Lý do chính để chọn bài học nghiên cứu là khó khăn của học sinh. Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy, các bài học nghiên cứu của các trường xuất phát từ nhiều cơ sở như: “*Học sinh gặp khó khăn khi tiếp thu, lĩnh hội*”, “*GV gặp khó khăn khi tổ chức hoạt động dạy học*”, “*Nội dung bài học mới mẻ với GV*”. Tuy nhiên, cơ sở lựa chọn từ khó khăn về phía GV vẫn nhiều hơn so với khó khăn của học sinh.

Trong sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH, các nội dung hay là các bài học cần nghiên cứu do các GV cùng nhau trao đổi, thảo luận, đề xuất và thống nhất cho tổ, song dữ liệu ở Bảng 4 cho thấy các nội dung bài học nghiên cứu vẫn chịu sự chi phối của tổ trưởng chuyên môn và Ban giám hiệu. Điều này thể hiện qua dữ liệu các đối tượng khảo sát thể hiện mức độ đồng ý cao với 2 ý kiến “*Lựa chọn theo đề xuất của tổ trưởng chuyên môn*” và “*Lựa chọn theo đề xuất của Ban giám hiệu*”.

Để sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH được tiến hành hiệu quả, cần thiết nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL và GV về cơ sở chính là lựa chọn bài học nghiên cứu và đồng thời nhấn mạnh sự tự quyết của tổ chuyên môn trong việc lựa chọn bài học nghiên cứu.

### 3.4. Đánh giá về đảm bảo các yêu cầu trong sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH ở trường tiểu học

Sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH đòi hỏi các GV tham gia phải đảm bảo các yêu cầu như: hợp tác, bình đẳng trong trao đổi, tập trung vào hoạt động học của học sinh. Dưới đây là thực trạng đánh giá của CBQL, GV về đảm bảo các yêu cầu trong sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH ở các trường tiểu học quận Phú Nhuận.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về đảm bảo các yêu cầu trong sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
<b>I</b>	<b>Tính hợp tác</b>		
1	Huy động sự tham gia của các thành viên trong tổ trong việc xác định bài học minh họa.	4.63	0.58
2	Tổ chuyên môn tổ chức thảo luận về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trong bài học minh họa.	4.68	0.60
3	Các GV trong tổ đều hiểu rõ về ý tưởng cũng như các hoạt động dạy học tiến hành.	4.67	0.60
<b>II</b>	<b>Tính bình đẳng</b>		
1	Các GV trong tổ sẽ lần lượt dạy minh họa.	4.65	0.62
2	Các GV bình đẳng trong việc đưa ra ý kiến trong thảo luận.	4.72	0.53
3	Các GV trong tổ đều chủ động, tích cực đưa ra các ý kiến trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.	4.72	0.55
4*	Các ý kiến trao đổi chủ yếu được đề xuất bởi một số GV tích cực trong tổ.	4.27	1.12
5	Mỗi GV đều chủ động đưa ra hướng vận dụng vào bài dạy của mình sau khi dự giờ.	4.72	0.57
<b>III</b>	<b>Tập trung vào hoạt động học của học sinh</b>		
1	Nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học được lựa chọn dựa vào khả năng, kinh nghiệm và vốn kiến thức của học sinh.	4.67	0.57
2	Các GV dự giờ đều tập trung quan sát và thu thập dữ liệu về hoạt động học của học sinh.	4.68	0.55
3	GV lên lớp quan tâm đến mọi học sinh, đặc biệt là học sinh gặp khó khăn trong học tập.	4.73	0.59
4*	Các GV tập trung thảo luận về hoạt động dạy của GV.	4.64	0.70
5	GV chia sẻ những quan sát, suy nghĩ, cảm nhận của mình về giờ học, những thông tin thu được về học sinh trong quá trình quan sát.	4.74	0.54
6	GV cùng phát hiện các vấn đề của học sinh trong giờ học, tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục.	4.71	0.59

Ghi chú:  $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$ ; \*: Các item nghịch

#### Tính hợp tác

Dữ liệu khảo sát cho thấy các yêu cầu về tính hợp tác được thực hiện đảm bảo ở các trường tiểu học quận Phú Nhuận, ĐTB của các nhận định nằm trong khoảng 4.63 đến 4.68. Các đối tượng khảo sát đánh giá cao:

- Huy động sự tham gia của các thành viên trong tổ trong việc xác định bài học minh họa.

- Tổ chuyên môn tổ chức thảo luận về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trong bài học minh họa.
- Các GV trong tổ đều hiểu rõ về ý tưởng cũng như các hoạt động dạy học tiên hành.

### ***Tính bình đẳng***

Tính bình đẳng tạo cơ hội cho các GV được phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, chứ không tập trung vào một bộ phận GV giỏi. Kết quả khảo sát ở Bảng 5 cho thấy hầu hết các yêu cầu về tính bình đẳng đều được đảm bảo, trong đó nổi bật ở các yêu cầu:

- Các GV bình đẳng trong việc đưa ra ý kiến trong thảo luận.
- Các GV trong tổ đều chủ động, tích cực đưa ra các ý kiến trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.
- Mỗi GV đều chủ động đưa ra hướng vận dụng vào bài dạy của mình sau khi dự giờ.

Trong các yêu cầu, “*Các GV trong tổ sẽ lần lượt dạy minh họa*” được đánh giá thấp hơn. Một GV chia sẻ: “*Thực tế trong thời gian đầu, các GV giỏi toàn dạy minh họa, sau đó mới đến các GV khác. Tổ trưởng chuyên môn là người thường dạy đầu. Các GV năng lực hạn chế hơn vẫn chưa tích cực, mạnh dạn tham gia*”.

Dữ liệu khảo sát cũng cho thấy “*Các ý kiến trao đổi chủ yếu được đề xuất bởi một số GV tích cực trong tổ*”. Thực tế, để sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH hiệu quả, các GV cần tích cực tham gia trao đổi, có như vậy, họ mới phát triển được chuyên môn, nghiệp vụ.

### ***Tập trung vào hoạt động học của học sinh***

Đây là yêu cầu cơ bản trong sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH. Hoạt động học của học sinh là hoạt động trung tâm của NCBH. Dữ liệu ở Bảng 6 cho thấy yêu cầu này nhìn chung được đảm bảo. Điều này thể hiện ở việc các CBQL, GV thể hiện mức độ đồng ý cao với các nhận định: “*Nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học được lựa chọn dựa vào khả năng, kinh nghiệm và vốn kiến thức của học sinh*”; “*Các GV dự giờ đều tập trung quan sát và thu thập dữ liệu về hoạt động học của học sinh*”; “*GV lên lớp quan tâm đến mọi học sinh, đặc biệt là học sinh gặp khó khăn trong học tập*”; “*GV chia sẻ những quan sát, suy nghĩ, cảm nhận của mình về giờ học, những thông tin thu được về học sinh trong quá trình quan sát*”; “*GV cùng phát hiện các vấn đề của học sinh trong giờ học, tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục*”.

Đánh giá trong sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH không tập trung vào hoạt động dạy của GV mà quan sát và trao đổi về hoạt động học của học sinh để từ đó có những điều chỉnh thích hợp hướng tới cải thiện kết quả học tập của học sinh. Tuy nhiên, dữ liệu khảo sát cũng cho thấy, yêu cầu này chưa được đảm bảo. Điều này thể hiện ở ĐTB của nhận định “*Các GV tập trung thảo luận về hoạt động dạy của GV*” là 4.64. Một tổ trưởng chuyên môn trao đổi: “*Các GV vẫn có thói quen là nhận xét GV, đặc biệt là trong thời gian đầu. Đến nay, hiện tượng này đã đỡ hơn, nhưng vẫn còn*”. Các tổ trưởng chuyên môn cần nhắc nhở GV trong tổ để tránh các áp lực nặng về đánh giá cho GV dạy minh họa.

### **3.5. Thực trạng các điều kiện đảm bảo sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH ở trường tiểu học**

Để tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH, cần đảm bảo các điều như: cơ sở vật chất, thời gian, kinh phí, các tài liệu hướng dẫn... Kết quả khảo sát về nội dung này được trình bày ở Bảng 6.

Bảng 6. Đánh giá của CBQL, GV về các điều kiện đảm bảo sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH.	4.39	0.63
2	Kinh phí hỗ trợ sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH.	4.16	0.74
3	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH của tổ trưởng chuyên môn.	4.52	0.63
4	Tài liệu hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH.	4.43	0.63

Ghi chú:  $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Kết quả khảo sát ở Bảng 6 cho thấy nhìn chung các điều kiện được đánh giá khá tốt. Trong đó, điều kiện “Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH của tổ trưởng chuyên môn” được đánh giá tốt nhất (ĐTB=4.43). Đến thời điểm khảo sát, năm học 2021-2022, các trường tiểu học đã tiến hành sinh hoạt chuyên theo hướng NCBH 2 năm qua, vì vậy, các tổ trưởng chuyên môn đã có kinh nghiệm tổ chức.

Điều kiện được đánh giá hạn chế hơn là “Kinh phí hỗ trợ sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH” (ĐTB=4.16). Khi sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH được tổ chức dưới dạng các chuyên đề sẽ được nhà trường hỗ trợ kinh phí. Tuy nhiên khá hạn chế. Theo trao đổi của một tổ trưởng chuyên môn là với chuyên đề cấp trường khoảng 500.000 đồng, còn cấp tổ là dường như không có. Kinh phí về phương tiện, đồ dùng là các tổ và GV tự chi trả.

### 3.6. Sự tác động của sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH đến GV và học sinh

Bảng 7. Sự tác động của sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH đến GV và học sinh

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Tôi học được nhiều ý tưởng mới từ sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH.	4.67	0.58
2	Những kiến thức tôi có được từ sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH giúp tôi cải thiện các kỹ năng dạy học.	4.73	0.55
3	Tôi mong muốn được thử ý tưởng giảng dạy mới của mình trong sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH.	4.67	0.60
4	Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH làm gia tăng sự nhiệt tình của tôi trong giảng dạy	4.66	0.59
5	Tôi không tự tin giảng dạy khi có đồng nghiệp dự giờ.	2.40	1.49
6	Hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH khuyến khích tôi chia sẻ những cái tôi học được với đồng nghiệp.	4.68	0.65
7	Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH giúp tôi đối chiếu và suy ngẫm về những khía cạnh trong công việc giảng dạy của mình.	4.67	0.62
8	Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH giúp tôi có những ý tưởng hữu ích để cải thiện kết quả học tập của học sinh.	4.70	0.61
9	Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của tôi thông qua việc trao đổi kế hoạch dạy học minh họa và thảo luận sau tiết dạy minh họa.	4.70	0.58
10	Tôi gặp khó khăn trong việc chuẩn bị kế hoạch dạy học minh họa trong NCBH.	3.90	1.13
11	Lớp học của tôi tiến bộ hơn nhờ những gì tôi học được từ sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH.	4.72	0.61

Ghi chú:  $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Hiệu quả của sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH thể hiện rõ nhất ở sự phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của GV và qua đó, kết quả học tập của học sinh được cải thiện. Nghiên cứu đã thiết kế 11 nhận định để đánh giá sự thay đổi của GV trước tác động của sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH. Kết quả đánh giá được thể hiện ở Bảng 7.

Trong 11 nhận định, có 9 nhận định đánh giá sự tác động tích cực của sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH (nhận định 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 11) và có 2 nhận định đánh giá tính hiệu quả chưa cao (nhận định 5 và 10). Kết quả khảo sát cho thấy các CBQL GV đánh giá cao sự tác động tích cực của hình thức sinh hoạt này đến sự thay đổi của GV và học sinh, ĐTB của các nhận định là từ 4.66 đến 4.73. Nhận định được đánh giá cao nhất là “*Những kiến thức tôi có được từ sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH giúp tôi cải thiện các kỹ năng dạy học*” (ĐTB=4.73). Đây là tác động lớn nhất đến sự thay đổi của GV. Không chỉ cải thiện kỹ năng dạy học, các GV còn cho rằng họ học được nhiều ý tưởng mới và tích cực, tự tin hơn trong áp dụng các ý tưởng mới, đồng thời qua trao đổi với các GV khác, họ sáng rõ được vấn đề trong giảng dạy, suy ngẫm về bài dạy của mình...

Những thay đổi về phía học sinh cũng được CBQL, GV đánh giá cao: “*Lớp học của tôi tiến bộ hơn nhờ những gì tôi học được từ sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH*” (ĐTB=4.72). Khi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của GV được nâng cao, giờ dạy của GV sẽ có hiệu quả hơn và theo đó học sinh hiểu bài, học tập tốt hơn. Như vậy, sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH giúp nâng cao chất lượng dạy và học.

Dữ liệu ở Bảng 7 cũng cho thấy các quản lý và GV được khảo sát thể hiện sự không đồng ý với các nhận định về tác động không hiệu quả của sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH, đặc biệt là ở nhận định “*Tôi không tự tin giảng dạy khi có đồng nghiệp dự giờ*” (ĐTB=2.40). Với sự trao đổi thoải mái trong sinh hoạt chuyên môn, GV có thể tự tin khi dạy mình học. Điều này trái ngược với sinh hoạt chuyên môn theo truyền thống, GV rất áp lực khi có người khác đến dự giờ.

#### 4. KẾT LUẬN

Sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH là một mô hình bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho GV, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay [6]. Kết quả khảo sát 184 CBQL, GV Tiểu học quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy phần lớn CBQL và GV đã nhận thức được vai trò của việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH. Các trường tiểu học đã triển khai khá tốt sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH và đã giúp đội ngũ GV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, từ đó cải thiện kết quả học tập của học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận CBQL, GV chưa thấy được sự cần thiết của sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH. Tàn suất tổ chức còn ít so với yêu cầu chung. Các bài học nghiên cứu vẫn còn chịu sự chi phối của Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn. Một bộ phận GV chưa tham gia tích cực. Các biện pháp nâng cao hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH ở các trường tiểu học quận Phú Nhuận cần dựa trên thực trạng này.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). Nghị quyết Số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.



- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020) về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành ngày 16 tháng 4 năm 2020.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.
- [5] Nguyễn Thế Nguyên (2021). *Quản lý hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường trung học cơ sở thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*. Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
- [6] Đinh Thị Hồng Vân, Hoàng Quốc Việt, Phạm Thị Hạnh (2021). Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường trung học phổ thông huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh đổi mới giáo dục: mối quan hệ với phát triển nghề nghiệp của giáo viên. *Tạp chí Khoa học, Xã hội, Nhân văn và Giáo dục*, 11(1), 104-112.

**Title:** THE CURRENT STATUS OF PROFESSIONAL ACTIVITY THROUGH LESSON STUDY AT PRIMARY SCHOOLS IN PHU NHUAN DISTRICT, HO CHI MINH CITY

**Abstract:** Professional activity through lesson study is a teacher training model that is being widely applied worldwide. The study aims to examine the current status of performing lesson study at primary schools in Phu Nhuan district, Ho Chi Minh city. Participants included 184 primary school administrators and teachers. The survey results show that most managerial staffs and teachers acknowledged the role of professional activities through lesson study. Primary schools have implemented lesson study well and helped teachers improve their professional qualifications, thereby improving students' learning outcomes. However, there was still a part of managers and teachers who have yet to see the need for professional activities through lesson study. The frequency of lesson study was less than the general requirement. The topics were still under the control of the Board of Directors and professional group leaders. A number of the teachers have not participated actively in lesson study.

**Keywords:** Primary teachers, lesson study, professional group, Ho Chi Minh city.